

Số: 1971/TT-UBND

Hung Yên, ngày 29 tháng 11 năm 2012

## TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh địa giới hành chính các huyện Kim Động, Tiên Lữ  
để mở rộng thành phố Hưng Yên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 64b/HĐBT ngày 12/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về điều chỉnh địa giới hành chính đối với những huyện, xã có địa giới chưa hợp lý; Nghị định số 42/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ về việc phân loại đô thị; Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2010-2015) về việc xây dựng thành phố Hưng Yên cơ bản đạt tiêu chí của đô thị loại II vào năm 2015; Thông báo số 391-TB/TU ngày 17/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình phát triển đô thị thành phố Hưng Yên đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 217/NQ-HĐND ngày 13/12/2010 về việc điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên đến năm 2020; số 14/2012/NQ-HĐND ngày 20/7/2012 về Chương trình phát triển đô thị thành phố Hưng Yên cơ bản đạt đô thị loại II vào năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2020;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 116/2006/QĐ-UBND ngày 30/8/2006 về việc phê duyệt dự án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Hưng Yên đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; số 492/2010/QĐ-UBND ngày 29/02/2010 về việc phê duyệt dự án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hưng Yên và vùng phụ cận đến năm 2025;

Căn cứ Thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh địa giới hành chính các huyện Kim Động, Tiên Lữ để mở rộng thành phố Hưng Yên,

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đề án điều chỉnh như sau:

### **I. Sự cần thiết điều chỉnh địa giới hành chính:**

1. Mở rộng ĐGHC thành phố Hưng Yên là phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hưng Yên đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 116/2006/QĐ-UBND ngày 30/8/2006; tạo động lực thúc

đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho thành phố Hưng Yên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên và vùng kinh tế trọng điểm khu vực Bắc bộ, phù hợp với chủ trương chung của Đảng, nhà nước.

2. Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Kim Động và huyện Tiên Lữ để mở rộng địa giới hành chính thành phố Hưng Yên về phía Bắc, Tây Bắc, phía Đông và phía Nam thành phố, nhằm phát huy mạnh mẽ chức năng đô thị tỉnh lý, giữ vai trò trung tâm chính trị, hành chính, văn hóa - xã hội và kinh tế của tỉnh Hưng Yên, là đô thị trung tâm đồng bằng Bắc bộ và là đô thị vệ tinh của Thủ đô Hà Nội; tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, thu hút nguồn lực đầu tư, mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh, huy động được nhiều nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, nhằm xây dựng thành phố Hưng Yên theo hướng “xanh - sạch - đẹp - văn minh - hiện đại”, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

3. Về mặt đô thị: Thành phố Hưng Yên nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc bộ, là đô thị loại III, trung tâm tỉnh lý, trung tâm chính trị, hành chính, văn hóa - xã hội, khoa học kỹ thuật. Trên cơ sở quy hoạch tổng thể, các quy hoạch chi tiết cùng với sự phát triển chung của cả tỉnh, thành phố Hưng Yên đã và đang huy động mọi nguồn lực, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, tập trung cải tạo, chỉnh trang đô thị, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III và đạt một số tiêu chí đô thị loại II. Mở rộng địa giới hành chính thành phố Hưng Yên, mở rộng không gian đô thị nhằm tạo điều kiện khai thác tiềm năng thế mạnh, đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch, phát triển đô thị thành phố Hưng Yên, để thành phố Hưng Yên cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại II vào năm 2015, phù hợp với sự phát triển đô thị chung của cả nước.

## **II. Phương án điều chỉnh địa giới hành chính:**

### **1. Hiện trạng thành phố Hưng Yên và các huyện Kim Động, Tiên Lữ:**

#### ***1.1. Thành phố Hưng Yên:***

- Thành phố Hưng Yên được công nhận là đô thị loại III theo Quyết định số 1012/QĐ-BXD ngày 17/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và trở thành Thành phố từ ngày 09/01/2009, trên cơ sở toàn bộ diện tích, dân số và đơn vị hành chính của thị xã Hưng Yên. Thành phố Hưng Yên là thành phố trực thuộc tỉnh, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật và an ninh - quốc phòng của tỉnh Hưng Yên, là đô thị trung tâm đồng bằng Bắc bộ và là đô thị vệ tinh của Thủ đô Hà Nội.

- Vị trí địa lý: Thành phố Hưng Yên nằm phía Nam tỉnh Hưng Yên

- + Phía Đông, Đông Nam giáp huyện Tiên Lữ;
- + Phía Tây giáp huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;
- + Phía Nam giáp huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- + Phía Bắc giáp huyện Kim Động.

- Thành phố Hưng Yên có tổng diện tích tự nhiên 4.698,15ha; dân số 121.486 người (tính đến ngày 31/12/2011); có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực

thuộc, trong đó có 07 phường (An Tảo, Hiến Nam, Lam Sơn, Lê Lợi, Quang Trung, Minh Khai, Hồng Châu) và 05 xã (Bảo Khê, Trung Nghĩa, Liên Phương, Hồng Nam, Quảng Châu).

### **1.2. Huyện Kim Động:**

- Vị trí địa lý: Huyện Kim Động nằm ở phía Bắc thành phố Hưng Yên.

+ Phía Đông giáp huyện Ân Thi và huyện Tiên Lữ;

+ Phía Tây giáp huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội;

+ Phía Nam giáp thành phố Hưng Yên;

+ Phía Bắc giáp huyện Khoái Châu.

- Huyện Kim Động có tổng diện tích tự nhiên 11.474,22ha; dân số 122.157 người (tính đến ngày 31/12/2011); có 19 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, trong đó có 01 thị trấn (thị trấn Lương Bằng) và 18 xã (Toàn Thắng, Nghĩa Dân, Phạm Ngũ Lão, Vĩnh Xá, Đồng Thanh, Thọ Vinh, Phú Thịnh, Đức Hợp, Mai Động, Hùng An, Song Mai, Ngọc Thanh, Hiệp Cường, Chính Nghĩa, Nhân La, Vũ Xá, Phú Cường, Hùng Cường). Trong đó:

+ Xã Phú Cường: Diện tích tự nhiên 652,73ha; có 8 thôn; dân số 6.359 người;

+ Xã Hùng Cường: Diện tích tự nhiên 536,19ha; có 4 thôn; dân số 4.381 người.

Huyện Kim Động có nhiều ưu thế phát triển kinh tế - xã hội so với một số huyện khác, vị trí thuận lợi về giao thông đường thủy (sông Hồng), giao thông đường bộ có Quốc lộ 39 và nhiều tỉnh lộ chạy qua, đất đai màu mỡ, nhân dân có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, có truyền thống đoàn kết, đấu tranh kiên cường, đã tạo nên thế mạnh về điều kiện tự nhiên và con người, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân.

Những năm gần đây huyện Kim Động có tốc độ phát triển kinh tế - xã hội nhanh, đồng bộ, có nhiều tiến bộ so với trước. Giáo dục và đào tạo được quan tâm đầu tư, chất lượng dạy và học không ngừng được nâng lên, cơ sở vật chất trường học ngày càng hoàn thiện đáp ứng nhu cầu dạy và học. Hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm, chất lượng ngày càng nâng cao; tập trung triển khai có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện được quan tâm củng cố và giữ vững ổn định.

### **1.3. Huyện Tiên Lữ:**

- Vị trí địa lý: Huyện Tiên Lữ nằm ở phía Nam tỉnh Hưng Yên.

+ Phía Đông giáp huyện Phù Cừ;

+ Phía Nam giáp huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;

+ Phía Tây Nam giáp huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;

+ Phía Tây giáp thành phố Hưng Yên, huyện Kim Động;

+ Phía Bắc giáp huyện Ân Thi, Kim Động;

- Huyện Tiên Lữ có tổng diện tích tự nhiên 9.296,5ha; dân số 98.088 người (tính đến ngày 31/12/2011); có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, trong đó có 01 thị trấn (thị trấn Vương) và 17 xã (Hưng Đạo, Ngô Quyền, Nhật

Tân, An Viên, Dị Chế, Hải Triều, Đức Thắng, Thụy Lôi, Lệ Xá, Trung Dũng, Cương Chính, Minh Phương, Thiện Phiến, Thủ Sỹ, Phương Chiêu, Tân Hưng, Hoàng Hanh). Trong đó:

- + Xã Phương Chiêu: Diện tích tự nhiên 248,10ha; có 3 thôn; dân số 4815 người;
- + Xã Hoàng Hanh: Diện tích tự nhiên 462,10ha; có 4 thôn; dân số 3203 người;
- + Xã Tân Hưng: Diện tích tự nhiên 744,80ha; có 7 thôn; dân số 4876 người.

- Huyện Tiên Lữ có vị trí thuận lợi về giao thông đường thủy (sông Luộc), giao thông đường bộ có Quốc lộ 38, 39 và nhiều tỉnh lộ chạy qua như: tỉnh lộ 61, 200, 201, 203; có nhiều ưu thế phát triển kinh tế - xã hội, đất đai màu mỡ, nhân dân có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp, tạo nên thế mạnh về điều kiện tự nhiên và con người, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trong những năm gần đây huyện Tiên Lữ có nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội tương đối khá, đồng bộ. Các lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, giáo dục và đào tạo được các cấp uỷ Đảng, chính quyền quan tâm đầu tư nên đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Hoạt động chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân được quan tâm, chất lượng ngày càng nâng cao; tập trung triển khai có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện luôn được quan tâm củng cố và giữ vững ổn định.

## **2. Phương án điều chỉnh địa giới hành chính các huyện Kim Động, Tiên Lữ để mở rộng địa giới hành chính thành phố Hưng Yên:**

### **2.1. Huyện Kim Động:**

Điều chỉnh 1.188,92ha diện tích tự nhiên và 10.920 nhân khẩu của huyện Kim Động về thành phố Hưng Yên quản lý, bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên và nhân khẩu của các xã Phú Cường, Hùng Cường.

### **2.2. Huyện Tiên Lữ:**

Điều chỉnh 1.455ha diện tích tự nhiên và 12.894 nhân khẩu của huyện Tiên Lữ về thành phố Hưng Yên quản lý, bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên và nhân khẩu của các xã Phương Chiêu, Hoàng Hanh, Tân Hưng.

## **3. Vị trí địa lý, diện tích tự nhiên, dân số, đơn vị hành chính của thành phố Hưng Yên và các huyện sau khi điều chỉnh:**

### **3.1. Thành phố Hưng Yên:**

- Diện tích tự nhiên 7.342,07ha (tăng 2.643,92 ha); dân số 145.120 nhân khẩu (tăng 23.634 nhân khẩu).

- Đơn vị hành chính: 17 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 07 phường (An Tảo, Hiến Nam, Lam Sơn, Lê Lợi, Quang Trung, Minh Khai, Hồng Châu) và 10 xã (Bảo Khê, Trung Nghĩa, Liên Phương, Hồng Nam, Quảng Châu, Phú Cường, Hùng Cường, Phương Chiêu, Hoàng Hanh, Tân Hưng).

- Địa giới hành chính: Phía Đông giáp huyện Tiên Lữ; phía Tây giáp huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; phía Đông Nam giáp huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; phía Nam giáp huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; phía Bắc giáp huyện Kim Động.

### **3.2. Huyện Kim Động:**

- Diện tích tự nhiên 10.285,30ha (giảm 1.188,92ha); dân số 111.417 người (giảm 10.740 người);

- Đơn vị hành chính: 17 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 01 thị trấn (thị trấn Lương Bằng) và 16 xã (Toàn Thắng, Nghĩa Dân, Phạm Ngũ Lão, Vĩnh Xá, Đồng Thanh, Thọ Vinh, Phú Thịnh, Đức Hợp, Mai Động, Hùng An, Song Mai, Ngọc Thanh, Hiệp Cường, Chính Nghĩa, Nhân La, Vũ Xá);

- Địa giới hành chính: Phía Đông giáp huyện Ân Thi, Tiên Lữ; phía Tây giáp huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; phía Nam giáp thành phố Hưng Yên và huyện Tiên Lữ; phía Bắc giáp huyện Khoái Châu.

### **3.3. Huyện Tiên Lữ:**

- Diện tích tự nhiên 7.841,50ha (giảm 1.455ha); dân số 85.194 người (giảm 12.894 người);

- Đơn vị hành chính: 15 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 01 thị trấn (thị trấn Vương) và 14 xã (Hưng Đạo, Ngô Quyền, Nhật Tân, An Viên, Dị Ché, Hải Triều, Đức Thắng, Thụy Lôi, Lệ Xá, Trung Dũng, Cương Chính, Minh Phượng, Thiện Phiến, Thủ Sỹ);

- Địa giới hành chính: Phía Đông giáp huyện Phù Cừ; phía Tây giáp thành phố Hưng Yên và huyện Kim Động; phía Nam giáp huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; phía Bắc giáp huyện Ân Thi, Kim Động.

Điều chỉnh địa giới hành chính 2 huyện Kim Động và Tiên Lữ để mở rộng địa giới hành chính thành phố Hưng Yên có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội; tạo động lực mới cho phát triển kinh tế, nhất là kết cấu hạ tầng kỹ thuật, thu hút vốn đầu tư, mở rộng quy hoạch không gian đô thị Thành phố, sắp xếp hợp lý nguồn lực lao động, khai thác tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, quy hoạch đầy đủ các khu chức năng hiện đại. Đẩy nhanh quá trình đô thị hoá của thành phố Hưng Yên, tạo điều kiện để thành phố cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại II vào năm 2015, xứng tầm là đô thị trung tâm tỉnh lỵ tỉnh Hưng Yên, đô thị vệ tinh của Thủ đô Hà Nội.

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh./. *đ*

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CVNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Khắc Hào**

*Hưng Yên, ngày tháng 11 năm 2012*

**ĐỀ ÁN**

**Điều chỉnh địa giới hành chính các huyện Kim Động, Tiên Lữ  
để mở rộng thành phố Hưng Yên**

**Phần thứ nhất**

**CĂN CỨ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH  
ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HUYỆN KIM ĐỘNG, TIÊN LỮ  
ĐỂ MỞ RỘNG THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

- Quyết định số 64b/HĐBT ngày 12/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về điều chỉnh địa giới hành chính đối với những huyện, xã có địa giới chưa hợp lý; Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị; Thông tư số 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;

- Các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 về việc phê duyệt điều chỉnh, định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050; số 2111/QĐ-TTg ngày 28/11/2011 phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên;

- Công văn số 3086/BNV-CQĐP ngày 27/8/2012 của Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2010-2015) về việc xây dựng thành phố Hưng Yên cơ bản đạt tiêu chí của đô thị loại II vào năm 2015;

- Thông báo số 391-TB/TU ngày 17/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình phát triển đô thị thành phố Hưng Yên đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 217/NQ-HĐND ngày 13/12/2010 về việc điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên đến năm 2020; số 14/2012/NQ-HĐND ngày 20/7/2012 về Chương trình phát triển đô thị thành phố Hưng Yên cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại II vào năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2020;

- Các quyết định của UBND tỉnh: số 116/2006/QĐ-UBND ngày 30/8/2006 về việc phê duyệt dự án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Hưng Yên đến năm 2015 và định hướng đến năm



2020; số 492/2010/QĐ-UBND ngày 29/02/2010 về việc phê duyệt dự án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hưng Yên và vùng phụ cận đến năm 2025; số 1464/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Hưng Yên cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại II vào năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2020.

## **II. SỰ CẦN THIẾT:**

1. Thành phố Hưng Yên là trung tâm chính trị, hành chính, văn hoá - xã hội, an ninh quốc phòng và kinh tế của tỉnh Hưng Yên, có vị trí chiến lược là đô thị trung tâm của đồng bằng Bắc bộ và là đô thị vệ tinh của thủ đô Hà Nội. Quá trình phát triển của Thành phố có bề dày lịch sử, được công nhận là đô thị loại III năm 2007 theo Quyết định số 1012/QĐ-BXD ngày 17/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và trở thành Thành phố trực thuộc tỉnh năm 2009. Kinh tế, văn hoá, cơ sở hạ tầng có sự phát triển nhanh, tương đối đồng bộ, nhiều khu đô thị mới, khu thương mại dịch vụ du lịch, khu Đại học Phố Hiến, quần thể di tích lịch sử Phố Hiến (128 di tích, trong đó có 17 di tích lịch sử cấp quốc gia), cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp xây dựng, thương mại dịch vụ, tỷ trọng nông nghiệp chỉ chiếm khoảng 5%.

Thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 2111/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/11/2011 phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh Hưng Yên và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ Thành phố Hưng Yên về việc xây dựng thành phố Hưng Yên cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại II vào năm 2015. Với sự phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hoá của thành phố, sau khi xem xét các đơn vị hành chính thuộc huyện Kim Động, Tiên Lữ và các đơn vị hành chính của thành phố Hưng Yên ứng với tiêu chuẩn của phường thuộc thành phố thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị mở rộng ĐGHC (chuyên 2 xã Phú Cường, Hùng Cường của huyện Kim Động và 3 xã Phương Chiểu, Hoàng Hanh, Tân Hưng của huyện Tiên Lữ về thành phố Hưng Yên).

2. Điều chỉnh ĐGHC huyện Kim Động, Tiên Lữ mở rộng ĐGHC thành phố Hưng Yên:

- Để phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hưng Yên đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 116/2006/QĐ-UBND ngày 30/8/2006 và Quyết định số 492/2010/QĐ-UBND ngày 29/02/2010 về việc phê duyệt dự án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hưng Yên và vùng phụ cận đến năm 2025; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho thành phố Hưng Yên và các vùng phụ cận, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên và vùng kinh tế trọng điểm khu vực Bắc Bộ, phù hợp với chủ trương chung của Đảng và Nhà nước.

- Nhằm phát huy mạnh mẽ chức năng đô thị tỉnh lỵ, giữ vai trò trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh Hưng Yên, là đô thị trung tâm đồng bằng Bắc bộ và là đô thị vệ tinh của Thủ đô Hà Nội; tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, thu hút nguồn lực đầu tư, mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh, huy động được nhiều nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, nhằm xây dựng thành phố Hưng Yên theo hướng “*xanh - sạch - đẹp - văn minh - hiện đại*”, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

- Đáp ứng được nguyện vọng của cán bộ, nhân dân thành phố Hưng Yên, huyện Kim Động, Tiên Lữ nói riêng và của tỉnh Hưng Yên nói chung.

3. Về mặt đô thị: Thành phố Hưng Yên là đô thị loại III, thành phố tỉnh lỵ, trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, khoa học kỹ thuật, đô thị nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc bộ. Trên cơ sở quy hoạch tổng thể, các quy hoạch chi tiết, cùng với sự phát triển chung của cả tỉnh, thành phố Hưng Yên đã và đang huy động mọi nguồn lực, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, tập trung cải tạo, chỉnh trang đô thị hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III và đạt một số tiêu chí đô thị loại II.

## **Phần thứ hai**

### **VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN**

#### **I. THÀNH PHỐ HƯNG YÊN:**

##### **1. Khái quát về điều kiện tự nhiên:**

- Vị trí địa lý: Thành phố Hưng Yên nằm phía Tây Nam tỉnh Hưng Yên, có vị trí trung tâm đồng bằng Bắc bộ và vùng kinh tế trọng điểm khu vực phía Bắc của cả nước, cách Thủ đô Hà Nội khoảng 60 km về phía Đông Nam, là thành phố vệ tinh của Thủ đô Hà Nội.

- Địa giới hành chính:

- + Phía Đông, Đông Nam giáp huyện Tiên Lữ;
- + Phía Tây giáp huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;
- + Phía Nam giáp huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam;
- + Phía Bắc giáp huyện Kim Động.

**2. Diện tích tự nhiên** (Số liệu thống kê, kiểm kê diện tích đất theo Thông tư số 08/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực từ ngày 01/01/2011):

- Diện tích tự nhiên: 4.698,15 ha, trong đó: Đất nội thành 2.026,36 ha, đất ngoại thành 2.671,79 ha, gồm:

- + Đất nông nghiệp: 2.234,34 ha.
- + Đất phi nông nghiệp: 2.350,73 ha.



Đất ở, ở đô thị:	363,30 ha.
Đất ở, ở nông thôn:	485,83 ha.
Đất chuyên dùng:	861,43 ha.
Đất tôn giáo:	21,08 ha.
Đất nghĩa trang, nghĩa địa:	44,69 ha.
Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng:	574,40 ha.
+ Đất chưa sử dụng:	113,08 ha.

**3. Dân số** (tính đến ngày 31/12/2011): 121.486 người.

**4. Đơn vị hành chính:**

Thành phố Hưng Yên hiện có 12 đơn vị hành chính cấp xã; trong đó có 07 phường (*An Tào, Hiến Nam, Lam Sơn, Lê Lợi, Quang Trung, Minh Khai, Hồng Châu*) và 05 xã (*Bảo Khê, Trung Nghĩa, Liên Phương, Hồng Nam, Quảng Châu*), có tổng số 63 thôn, khu phố.

**5. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng:**

Thành phố Hưng Yên là đô thị tinh lý của tỉnh, trung tâm chính trị, văn hoá - xã hội, khoa học và công nghệ, an ninh quốc phòng và kinh tế của tỉnh Hưng Yên. Những năm gần đây kinh tế - xã hội của thành phố tiếp tục phát triển tương đối khá, năm 2011 kinh tế tăng trưởng 14,1%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự địa phương được củng cố; hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị được tập trung đầu tư xây dựng, bộ mặt đô thị đã có những thay đổi theo hướng văn minh, hiện đại, phấn đấu thành phố Hưng Yên cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại II vào năm 2015.

Các ngành kinh tế phát triển mạnh, nhất là thương mại dịch vụ. Các lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ. Giáo dục - đào tạo được quan tâm đầu tư, chất lượng dạy và học không ngừng nâng cao; cơ sở vật chất trường học ngày càng hoàn thiện hơn, đáp ứng nhu cầu dạy và học; duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp ở các bậc học cao. Hệ thống các trường đào tạo về chuyên môn, đào tạo nghề được đầu tư tương đối khang trang, đáp ứng nhu cầu đào tạo lao động có chuyên môn, kỹ thuật cho tỉnh. Khu Đại học Phố Hiến được thành lập tại Quyết định số 999/2009/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ với quy mô khoảng 1000 ha, sau khi hoàn chỉnh có khoảng 80.000 sinh viên theo học tại các trường đại học và học viện..., sẽ làm thay đổi lớn diện mạo đô thị thành phố Hưng Yên. Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn được quan tâm thực hiện ngày càng tốt hơn.

**II. HUYỆN KIM ĐỘNG:**

**1. Khái quát về điều kiện tự nhiên:**

- Vị trí địa lý: Huyện Kim Động nằm ở phía Bắc thành phố Hưng Yên, vị trí trung tâm của vùng châu thổ sông Hồng, cách thành phố Hà Nội hơn 50 km.

- Địa giới hành chính:
- + Phía Đông giáp huyện Ân Thi và huyện Tiên Lữ;
- + Phía Tây giáp huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội;
- + Phía Nam giáp thành phố Hưng Yên;
- + Phía Bắc giáp huyện Khoái Châu.

**2. Diện tích tự nhiên** (Số liệu thống kê, kiểm kê diện tích đất theo Thông tư số 08/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực từ ngày 01/01/2011):

- Diện tích tự nhiên:	11.474,22 ha.
+ Đất nông nghiệp:	7.089,87 ha.
+ Đất phi nông nghiệp:	4.256,05 ha.
Đất ở, ở đô thị:	90,91 ha.
Đất ở, ở nông thôn:	1.023,72 ha.
Đất chuyên dùng:	1.932,34 ha.
Đất tôn giáo:	47,35 ha.
Đất nghĩa trang, nghĩa địa:	136,45 ha.
Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng:	1.025,28 ha.
+ Đất chưa sử dụng:	128,30 ha.

**3. Dân số** (tính đến ngày 31/12/2011): 122.157 người.

**4. Đơn vị hành chính:**

Huyện Kim Động có 19 đơn vị hành chính cấp xã; trong đó có 01 thị trấn (thị trấn Lương Bằng) và 18 xã (*Toàn Thắng, Nghĩa Dân, Phạm Ngũ Lão, Vĩnh Xá, Đồng Thanh, Thọ Vinh, Phú Thịnh, Đức Hợp, Mai Động, Hùng An, Song Mai, Ngọc Thanh, Hiệp Cường, Chính Nghĩa, Nhân La, Vũ Xá, Phú Cường, Hùng Cường*).

**5. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện:**

Huyện Kim Động có nhiều ưu thế phát triển kinh tế - xã hội so với một số huyện khác, có vị trí thuận lợi về giao thông đường thủy (*sông Hồng*), giao thông đường bộ có Quốc lộ 39 và nhiều tỉnh lộ chạy qua, đất đai màu mỡ, nhân dân có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, có truyền thống đoàn kết, đấu tranh kiên cường đã tạo nên thế mạnh về điều kiện tự nhiên và con người, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân.

Những năm gần đây huyện Kim Động có tốc độ phát triển kinh tế - xã hội nhanh, năng động và đồng bộ trên các lĩnh vực. Văn hoá - xã hội đạt được nhiều tiến bộ so với trước. Giáo dục và đào tạo được quan tâm đầu tư nên chất lượng dạy và học được không ngừng nâng lên, cơ sở vật chất trường học ngày càng hoàn thiện đáp ứng nhu cầu dạy và học. Hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm nâng cao chất lượng, tập trung triển khai có hiệu quả các

chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được quan tâm củng cố và giữ vững.

### **III. HUYỆN TIÊN LŨ:**

#### **1. Khái quát về điều kiện tự nhiên:**

- Vị trí địa lý: Huyện Tiên Lữ nằm ở phía Nam tỉnh Hưng Yên, phía Đông thành phố Hưng Yên, cách Thủ đô Hà Nội khoảng 70 km theo Quốc lộ 38, 39, cách thành phố Hải Dương khoảng 50km theo Quốc lộ 38.

- Địa giới hành chính:

- + Phía Đông giáp huyện Phù Cù;
- + Phía Tây giáp thành phố Hưng Yên, huyện Kim Động;
- + Phía Tây Nam giáp huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;
- + Phía Nam giáp huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- + Phía Bắc giáp huyện Ân Thi, Kim Động.

**2. Diện tích tự nhiên** (Số liệu thống kê, kiểm kê diện tích đất theo Thông tư số 08/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực từ ngày 01/01/2011):

- Diện tích tự nhiên:	9.296,5 ha.
+ Đất nông nghiệp:	6.379,13 ha.
+ Đất phi nông nghiệp:	2.829,06 ha.
Đất ở, ở đô thị:	36,27 ha.
Đất ở, ở nông thôn:	854,94 ha.
Đất chuyên dùng:	1.292,49 ha.
Đất tôn giáo:	20,02 ha.
Đất nghĩa trang, nghĩa địa:	103,80 ha.
Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng:	520,79 ha.
Đất phi nông nghiệp khác:	0,75 ha.
+ Đất chưa sử dụng:	88,31 ha.

**3. Dân số** (tính đến ngày 31/12/2011): 98.088 người.

#### **4. Đơn vị hành chính:**

Huyện Tiên Lữ có 18 đơn vị hành chính cấp xã; trong đó có 01 thị trấn (*thị trấn Vương*) và 17 xã (*Hung Đạo, Ngô Quyền, Nhật Tân, An Viên, Dị Chế, Hải Triều, Đức Thắng, Thụy Lôi, Lệ Xá, Trung Dũng, Cương Chính, Minh Phương, Thiện Phiến, Thủ Sỹ, Phương Chiểu, Tân Hưng, Hoàng Hanh*).

#### **5. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện:**

Huyện Tiên Lữ có vị trí thuận lợi về giao thông đường thủy (*sông Luộc*), giao thông đường bộ có Quốc lộ 38, Quốc lộ 39 và nhiều tỉnh lộ chạy qua như: tỉnh lộ 61, 200, 201, 203; có nhiều ưu thế phát triển kinh tế - xã hội, đất đai màu

mỡ, nhân dân có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp, tạo nên thế mạnh về điều kiện tự nhiên và con người, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trong những năm gần đây huyện Tiên Lữ có nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội tương đối khá, đồng bộ. Các lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, giáo dục và đào tạo được các cấp uỷ Đảng, chính quyền quan tâm đầu tư, đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Hoạt động chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân được quan tâm về chất lượng, tập trung triển khai có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện luôn được quan tâm củng cố và giữ vững.

**Phần thứ ba**  
**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH CÁC**  
**HUYỆN KIM ĐỘNG, TIÊN LỮ ĐỂ MỞ RỘNG**  
**THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**

**I. MỞ RỘNG ĐGHC THÀNH PHỐ HƯNG YÊN:**

**1. Điều chỉnh ĐGHC huyện Kim Động:**

Chuyển toàn bộ 02 xã Hùng Cường và Phú Cường có diện tích 1.188,92 ha đất tự nhiên và 10.740 người về thành phố Hưng Yên, trong đó:

**1.1. Xã Phú Cường:**

- Diện tích tự nhiên:	652,73 ha.
+ Đất nông nghiệp:	311,65 ha.
+ Đất phi nông nghiệp:	296,74 ha.
Đất ở, ở đô thị:	0 ha.
Đất ở, ở nông thôn:	51,53 ha.
Đất chuyên dùng:	89,67 ha.
Đất tôn giáo:	1,5 ha.
Đất nghĩa trang, nghĩa địa:	5,46 ha.
Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng:	148,58 ha.
+ Đất chưa sử dụng:	44,34 ha.
- Dân số:	6.359 người.

**1.2. Xã Hùng Cường:**

- Diện tích tự nhiên:	536,19 ha.
+ Đất nông nghiệp:	289,07 ha.
+ Đất phi nông nghiệp:	217,72 ha.
Đất ở, ở đô thị:	0 ha.
Đất ở, ở nông thôn:	30,36 ha.
Đất chuyên dùng:	82,68 ha.
Đất tôn giáo:	1,54 ha.

Đất nghĩa trang, nghĩa địa:	4,88 ha.
Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng:	98,26 ha.
+ Đất chưa sử dụng:	29,40 ha.
- Dân số:	4.381 người.

## **2. Điều chỉnh ĐGHC huyện Tiên Lữ:**

Chuyển toàn bộ 03 xã Phương Chiêu, Hoàng Hanh, Tân Hưng có diện tích 1.455 ha và 15.049 người về thành phố Hưng Yên, trong đó:

### **2.1. Xã Phương Chiêu:**

- Diện tích tự nhiên:	248,10 ha.
+ Đất nông nghiệp:	177,22 ha.
+ Đất phi nông nghiệp:	70,88 ha.
Đất ở, ở đô thị:	0 ha.
Đất ở, ở nông thôn:	30,39 ha.
Đất chuyên dùng:	34,18 ha.
Đất tôn giáo:	0,95 ha.
Đất nghĩa trang, nghĩa địa:	5,36 ha.
Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng:	0 ha.
+ Đất chưa sử dụng:	0 ha.
- Dân số:	5.887 người.

### **2.2. Xã Hoàng Hanh:**

- Diện tích tự nhiên:	462,10 ha.
+ Đất nông nghiệp:	283,96 ha.
+ Đất phi nông nghiệp:	161,11 ha.
Đất ở, ở đô thị:	0 ha.
Đất ở, ở nông thôn:	28,50 ha.
Đất chuyên dùng:	28,58 ha.
Đất tôn giáo:	0,82 ha.
Đất nghĩa trang, nghĩa địa:	4,75 ha.
Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng:	98,46 ha.
+ Đất chưa sử dụng:	17,03 ha.
- Dân số:	3.575 người.

### **2.3. Xã Tân Hưng:**

- Diện tích tự nhiên:	744,80 ha.
+ Đất nông nghiệp:	294,01 ha.
+ Đất phi nông nghiệp:	397,51 ha.
Đất ở, ở đô thị:	0 ha.
Đất ở, ở nông thôn:	72,41 ha.

Đất chuyên dùng:	54,03 ha.
Đất tôn giáo:	1,87 ha.
Đất nghĩa trang, nghĩa địa:	5,66 ha.
Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng:	245,54 ha.
+ Đất chưa sử dụng:	71,28 ha.
- Dân số:	5.587 người.

### **3. Địa giới hành chính sau khi điều chỉnh:**

#### **3.1. Huyện Kim Động:**

##### a) Điều kiện tự nhiên:

###### - Vị trí địa lý:

- + Phía Đông giáp huyện Ân Thi và huyện Tiên Lữ;
- + Phía Tây giáp huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội;
- + Phía Nam giáp thành phố Hưng Yên và huyện Tiên Lữ;
- + Phía Bắc giáp huyện Khoái Châu.

- Diện tích tự nhiên: 10.285,30 ha (*giảm: 1.188,92 ha*), trong đó:

+ Đất nông nghiệp:	6.489,00 ha.
+ Đất phi nông nghiệp:	3.742,00 ha.
Đất ở, ở đô thị:	90,91 ha.
Đất ở, ở nông thôn:	942,00 ha.
Đất chuyên dùng:	1.760,00 ha.
Đất tôn giáo:	44,00 ha.
Đất nghĩa trang, nghĩa địa:	126,00 ha.
Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng:	778,00 ha.
+ Đất chưa sử dụng:	55,00 ha.

b) Dân số: 111.417 người (*giảm: 10.740 người*).

c) Đơn vị hành chính: 17 đơn vị hành chính cấp xã; trong đó có 01 thị trấn (thị trấn Lương Bằng) và 16 xã (*Toàn Thắng, Nghĩa Dân, Phạm Ngũ Lão, Vĩnh Xá, Đông Thanh, Thọ Vinh, Phú Thịnh, Đức Hợp, Mai Động, Hùng An, Song Mai, Ngọc Thanh, Hiệp Cường, Chính Nghĩa, Nhân La, Vũ Xá*).

#### **3.2. Huyện Tiên Lữ:**

##### a) Điều kiện tự nhiên:

###### - Vị trí địa lý:

- + Phía Đông giáp huyện Phù Cừ;
- + Phía Tây giáp thành phố Hưng Yên, huyện Kim Động;
- + Phía Nam giáp huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- + Phía Bắc giáp huyện Ân Thi, Kim Động.

- Diện tích tự nhiên: 7.841,50 ha (*giảm: 1.455,00 ha*), trong đó:

+ Đất nông nghiệp:	5.623,94 ha.
--------------------	--------------



+ Đất phi nông nghiệp:	2.217,36 ha.
Đất ở, ở đô thị:	36,27 ha.
Đất ở, ở nông thôn:	723,64 ha.
Đất chuyên dùng:	1.175,70 ha.
Đất tôn giáo:	16,00 ha.
Đất nghĩa trang, nghĩa địa:	88,00 ha.
Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng:	177,00 ha.
Đất phi nụng nghiệp khác	0.75ha
+ Đất chưa sử dụng:	0 ha.

b) Dân số: 85.194 người (*giảm: 12.894 người*).

c) Đơn vị hành chính:

Sau khi điều chỉnh huyện Tiên Lữ còn 15 đơn vị hành chính cấp xã; trong đó có 01 thị trấn (*thị trấn Vương*) và 14 xã (*Hung Đạo, Ngô Quyền, Nhật Tân, An Viên, Di Chế, Hải Triều, Đức Thắng, Thụy Lôì, Lê Xá, Trung Dũng, Cương Chính, Minh Phương, Thiện Phiến, Thủ Sỹ*).

### **3.3. Thành phố Hưng Yên:**

a) Điều kiện tự nhiên:

- Vị trí địa lý:

- + Phía Đông giáp huyện Tiên Lữ;
- + Phía Đông Nam giáp huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
- + Phía Tây giáp huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;
- + Phía Nam giáp huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- + Phía Bắc giáp huyện Kim Động.

- Diện tích tự nhiên: 7.342,07 ha (*Tăng 2.643,92 ha*).

(*Trong đó đất nội thành 2.026,36 ha, đất ngoại thành 5.315,71 ha*), gồm:

+ Đất nông nghiệp:	3.590,07 ha.
+ Đất phi nông nghiệp:	3.477,00 ha, gồm:
Đất ở, ở đô thị:	363,30 ha;
Đất ở, ở nông thôn:	699,02 ha;
Đất chuyên dùng:	1.151,00 ha;
Đất tôn giáo, tín ngưỡng:	28,00 ha;
Đất nghĩa trang, nghĩa địa:	71,00 ha;
Đất sông, suối, mặt nước chuyên dùng:	1.165,00 ha.
+ Đất chưa sử dụng:	275,00 ha.

b) Dân số: 145.120 người (*tăng 23.634 người*).

c) Đơn vị hành chính:

Sau khi điều chỉnh, thành phố Hưng Yên có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 7 phường (*An Tảo, Hiến Nam, Lam Sơn, Minh Khai, Lê Lợi, Quang Trung,*

Hồng Châu) và 10 xã (Bảo Khê, Trung Nghĩa, Liên Phương, Hồng Nam, Quảng Châu, Phú Cường, Hùng Cường, Phương Chiểu, Hoàng Hanh, Tân Hưng).

**Phần thứ tư**  
**MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH SAU**  
**KHI ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH MỞ RỘNG**  
**THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**

**1. Thay đổi địa bàn hoạt động của một số đại biểu HĐND:**

Sau khi sáp nhập 05 xã về thành phố Hưng Yên, số Huyện ủy viên: Không có; đại biểu HĐND cấp huyện: 03 đại biểu; đại biểu HĐND cấp xã: 124 đại biểu. Cụ thể các đơn vị như sau:

- Xã Hùng Cường, huyện Kim Động: Đại biểu HĐND huyện: 01; đại biểu HĐND xã 24;
- Xã Phú Cường, huyện Kim Động: Đại biểu HĐND xã 25;
- Xã Hoàng Hanh, huyện Tiên Lữ: Đại biểu HĐND huyện 01; đại biểu HĐND xã 25;
- Xã Phương Chiểu, huyện Tiên Lữ: Đại biểu HĐND huyện 01; đại biểu HĐND xã 25;
- Xã Tân Hưng, huyện Tiên Lữ: Đại biểu HĐND xã 25.

Việc hoạt động của đại biểu HĐND được quy định tại Điều 135 Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003: “Trong trường hợp một phần địa phận và dân cư của đơn vị hành chính này được điều chỉnh về một đơn vị hành chính khác thì đại biểu HĐND thuộc địa phận đó sẽ là đại biểu HĐND ở đơn vị mới tương đương và tiếp tục hoạt động ở đơn vị mới cho đến khi hết nhiệm kỳ”.

**2. Việc khắc, đổi các con dấu:**

Việc khắc, đổi con dấu của cơ quan, đơn vị liên quan được thực hiện theo Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

**3. Nguồn kinh phí ngân sách, vốn đầu tư và bố trí sắp xếp cán bộ, công chức:**

- Việc bố trí sắp xếp cán bộ, công chức được thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước trên nguyên tắc đảm bảo sự ổn định, hoạt động có hiệu quả của chính quyền các cấp và cán bộ, công chức.

- Nguồn kinh phí Ngân sách, vốn đầu tư: Hàng năm khi phân bổ dự toán ngân sách, ngoài các quy định chung và dự toán ngân sách tỉnh giao; căn cứ nguồn tăng thu, Thành phố ưu tiên nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã sau khi sáp nhập về thành phố.

#### **4. Các khoản thuế, phí, lệ phí:**

Đối với 05 xã mới sáp nhập về thành phố, Ủy ban nhân dân tỉnh cơ bản giữ nguyên mức thu các loại thuế, phí, lệ phí đang áp dụng đối với các xã thuộc huyện trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2015.

Điều chỉnh địa giới hành chính 2 huyện Kim Động và Tiên Lữ để mở rộng địa giới hành chính thành phố Hưng Yên có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội; tạo động lực mới cho phát triển kinh tế, nhất là kết cấu hạ tầng kỹ thuật, thu hút vốn đầu tư, mở rộng quy hoạch không gian đô thị Thành phố, sắp xếp hợp lý nguồn lực lao động, khai thác tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, quy hoạch đầy đủ các khu chức năng hiện đại. Đây nhanh quá trình đô thị hoá của thành phố Hưng Yên, tạo điều kiện để thành phố cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại II vào năm 2015, xứng tầm là đô thị trung tâm tỉnh lỵ tỉnh Hưng Yên, đô thị vệ tinh của Thủ đô Hà Nội. *a/*

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Khắc Hào**